

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HẠN CHẾ GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG XUẤT KHẨU CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN

● MAI THANH HUYỀN

TÓM TẮT:

Trong phạm vi bài viết, tác giả phân loại các hình thức gian lận thương mại (GLTM) chính trong gia công xuất khẩu (GCXK), xây dựng nội dung các biện pháp GLTM hoạt động GCXK của cơ quan quản lý hải quan. Dựa trên phân tích thực trạng, tác giả đã đưa ra những giải pháp tăng cường hiệu quả các biện pháp hạn chế GLTM trong GCXK của Tổng cục Hải quan thời gian tới.

Từ khóa: gian lận thương mại, gia công xuất khẩu, quản lý hải quan, Tổng cục Hải quan.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại (GLTM) tại Việt Nam nói chung có nhiều diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng cùng các thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp và đa dạng. Đối với hoạt động gia công xuất khẩu (GCXK), các hình thức gian lận ngày càng tinh vi và có giá trị gian lận trốn thuế cao. Trước thực trạng trên, những năm qua, Tổng cục Hải quan (TCHQ) đã thực hiện đổi mới các biện pháp quản lý về hải quan trong hoạt động GCXK nhằm hạn chế các GLTM trong lĩnh vực này. Các biện pháp hạn chế GLTM hoạt động GCXK của TCHQ cần đảm bảo sự hiệu quả trong phòng chống gian lận, vừa đảm bảo tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, công bằng, minh bạch. Bài viết này đánh giá thực trạng các biện pháp hạn chế GLTM trong GCXK của TCHQ, từ đó đưa ra

những giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả hơn nữa các biện pháp này.

2. Nội dung hạn chế gian lận thương mại trong hoạt động gia công xuất khẩu của cơ quan quản lý hải quan

2.1. Phân loại các hình thức gian lận thương mại trong gia công xuất khẩu

Tác giả đã nghiên cứu và tổng kết thành 3 nhóm hình thức GLTM chính trong hoạt động GCXK như sau:

Gian lận về nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị và vật tư tiêu hao. Các DN GCXK lợi dụng chế độ ưu đãi miễn thuế và miễn kiểm đối với nguyên phụ liệu, vật tư thiết bị nhập khẩu để tiêu thụ nội địa trốn thuế đối với nhóm hàng này.

Gian lận xuất khống trong hoạt động GCXK. Doanh nghiệp (DN) GCXK gian lận để xuất khống hàng hóa thành phẩm gia công, nhập khống hoặc

tráo đổi xuất trả nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị nhập khẩu gia công.

Gian lận theo loại hình kinh doanh, chính sách mặt hàng. Các gian lận đối với nhóm này chủ yếu gian lận để được hưởng lợi về thuế hoặc tránh kiểm tra về chính sách mặt hàng.

2.2. Nội dung hạn chế GLTM trong hoạt động gia công xuất khẩu của Tổng cục Hải quan

Hạn chế GLTM trong hoạt động GCXK của TCHQ bao gồm 5 nội dung sau:

- Tham mưu xây dựng văn bản pháp lý, ban hành các văn bản hành chính.
- Tổ chức bộ máy và đào tạo nhân lực của TCHQ
- Thông tin tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các văn bản pháp lý.
- Thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm GLTM trong hoạt động GCXK.
- Thực hiện hợp tác hải quan trong nước và quốc tế.

3. Thực trạng các biện pháp hạn chế gian lận thương mại trong hoạt động gia công xuất khẩu của Tổng cục Hải quan

3.1. Tham mưu xây dựng văn bản pháp lý, ban hành các văn bản hành chính.

- TCHQ đã tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc công tác lập và triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản pháp lý.
- TCHQ luôn coi trọng hoạt động đánh giá tác động chính sách trong văn bản QPPL.
- Các dự thảo văn bản QPPL của TCHQ đều được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đến các đối tượng có liên quan dưới nhiều hình thức khác nhau, do đó văn bản pháp lý đã được cải thiện hơn cả về hình thức, tần suất và hiệu quả.

Trong thời gian qua, ngành Hải quan đã không ngừng nâng cao chất lượng, hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan. Theo kết quả khảo sát của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan trong thời gian qua đã được cộng đồng DN đánh giá cao. Tuy nhiên, do sự thay đổi về quan điểm hội nhập, những vướng mắc trong thực tế áp dụng, gây những khó khăn nhất định cho các DN GCXK nên các văn bản quản lý cần được liên tục sửa đổi, bổ sung thậm chí bãi bỏ.

3.2. Tổ chức bộ máy và đào tạo cán bộ của Tổng cục Hải quan

TCHQ đã xây dựng tổ chức bộ máy thống nhất từ trung ương tới địa phương. Tại mỗi Cục Hải quan địa phương có khu công nghiệp chế xuất, có cửa khẩu cảng biển, đường sông, đường bộ quốc tế đều có Chi cục Hải quan chuyên trách thực hiện quản lý hải quan đối với hàng gia công. Việc tổ chức bộ máy quản lý giám sát trong GCXK đã thực sự giúp công tác hạn chế GLTM trong GCXK đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Về số lượng cán bộ công chức làm công tác chống buôn lậu và GLTM, toàn ngành Hải quan có khoảng 2.300 công chức, chiếm khoảng 21% tổng số cán bộ công chức. Mặc dù không tách bạch được nhân sự nào làm công tác hạn chế GLTM trong GCXK, nhưng với lực lượng lớn này cho phép công tác khi cần có thể huy động đủ số lượng nhân lực cần thiết.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được diễn ra thường xuyên, liên tục theo chương trình của Bộ Tài chính, kế hoạch của TCHQ. Vụ Tổ chức Cán bộ là đơn vị chủ trì nghiên cứu xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo; Trường Hải quan Việt Nam là đơn vị chủ trì tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo và trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng. Trong 5 năm vừa qua, Tổng cục và các Chi cục Hải quan đã tổ chức được khoảng 3.000 khóa đào tạo các cấp với các nội dung có liên quan đến thủ tục hải quan GCXK và các biện pháp phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi GLTM. Có thể nói, TCHQ đã triển khai kế hoạch đào tạo thực tế cho cán bộ công chức trẻ một cách quy mô và quyết liệt, giúp cho CBCC có kiến thức thực tiễn, phục vụ tốt hơn công việc chuyên môn.

3.3. Hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các văn bản pháp lý, văn bản hành chính trong hoạt động GCXK

Hàng năm TCHQ đều xây dựng các Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho CBHQ tại đơn vị thông qua các kế hoạch công tác năm. Bên cạnh đó, từ cấp Tổng cục tới Chi cục đều có xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, hỗ trợ cho các DN GCXK, cho người khai hải quan, người nộp thuế. Hoạt động tuyên truyền

được thực hiện rất đa dạng thông qua nhiều hình thức như: niêm yết công khai tại trụ sở hải quan; đăng tải văn bản pháp luật mới lên mạng nội bộ; gửi tài liệu đến DN thông qua email của DN; giải quyết vướng mắc bằng văn bản; điện thoại; trao đổi trực tiếp tại trụ sở CQHQ;...

3.4. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm nhằm hạn chế gian lận thương mại trong hoạt động gia công xuất khẩu

3.4.1. Hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế gian lận thương mại đối với các hình thức gian lận trong gia công xuất khẩu của cơ quan hải quan

- Các biện pháp hạn chế gian lận về nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị và vật tư tiêu hao.

+ Kiểm tra, giám sát rủi ro DN khai báo định mức sử dụng NVL không đúng với thực tế sản xuất. CQHQ yêu cầu DN xuất trình và kiểm tra các chứng từ tài liệu và sổ sách kế toán, đối chiếu với định mức sản xuất do DN cung cấp. Trường hợp định mức không phù hợp, CQHQ đối chiếu, tổng hợp và xác định định mức thực tế dựa trên việc kiểm tra các tài liệu kỹ thuật, cơ sở, phương pháp xây dựng định mức của DN; kiểm tra sản phẩm mẫu (nếu có);... Từ các chứng từ, sổ kế toán trên, CQHQ tổng hợp số liệu và tính định mức thực tế của đơn vị sản phẩm theo từng nguyên liệu, vật tư.

+ Kiểm tra, giám sát rủi ro về quản lý nguyên liệu, vật tư, MMTB, sản phẩm GCXK. CQHQ yêu cầu DN xuất trình các chứng từ tài liệu và sổ sách kế toán có liên quan, như: Báo cáo xuất nhập tồn NVL, Báo cáo xuất nhập tồn thành phẩm; Biên bản kiểm kê thực tế tồn kho NVL, sản phẩm dở dang; Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho NVL, thành phẩm... Căn cứ các dữ liệu trên hệ thống và thực tế, CQHQ xác định được lượng tồn trên hồ sơ XNK và tổng hợp lượng NVL tồn thực tế tại kho DN, từ đó làm cơ sở tính lượng tồn thực tế.

+ Kiểm tra, giám sát rủi ro DN xử lý NVL dư thừa, MMTB, phế liệu, phế phẩm không đúng theo quy định. Hải quan yêu cầu DN xuất trình các chứng từ tài liệu và sổ sách kế toán: Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho NVL, thành phẩm; Hóa đơn bán hàng; Hợp đồng, hóa đơn, Biên bản giao nhận; Hợp đồng gia công/Thỏa thuận xử lý NVL

dư thừa, MMTB giữa bên nhận gia công và bên giao gia công; Báo cáo nhập xuất tồn kho NVL, Báo cáo nhập xuất tồn kho thành phẩm;...

- Các biện pháp nhằm hạn chế gian lận xuất khống trong hoạt động GCXK.

CQHQ kiểm tra chứng từ, tài liệu, sổ kế toán: Hồ sơ hải quan, hợp đồng nhập khẩu, Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Biên bản bàn giao hàng nhập khẩu, Báo cáo nhập xuất tồn kho NVL, Báo cáo nhập xuất tồn thành phẩm; Báo cáo sản lượng sản xuất;... Dựa trên thông tin đó, đối chiếu lượng NVL khai báo trên tờ khai nhập khẩu với lượng hàng trên các chứng từ trong hồ sơ hải quan, hợp đồng; đối chiếu với lượng hàng thực tế nhập kho; kiểm tra đối chiếu lượng máy móc, thiết bị nhập khẩu khai báo, Sổ/thẻ tài sản cố định (nếu có);...

- Các biện pháp hạn chế GLTM về chính sách mặt hàng, hồ sơ chứng từ.

+ Kiểm tra, giám sát đối với rủi ro hàng hóa không đáp ứng điều kiện miễn thuế. CQHQ kiểm tra việc phản ánh, ghi nhận tài sản (nhà xưởng, máy móc, dây chuyền, thiết bị...) tại Sổ/thẻ kho; kiểm tra chi phí thuê nhà xưởng, MMTB mà không thông báo với CQHQ; kiểm tra báo cáo tài chính, bảng cân đối số phát sinh, báo cáo nhập xuất tồn kho NVL, thành phẩm; bảng lương, hóa đơn tiền điện nước... để xác định DN có thực hiện hoạt động sản xuất hay không.

+ Kiểm tra, giám sát đối với rủi ro báo cáo quyết toán không đúng quy định. CQHQ kiểm tra, đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán với số liệu XNK trên hồ sơ hải quan; số liệu trên các BCKT; số liệu hạch toán trên các tài khoản kế toán đối với số liệu tồn đầu kỳ, tồn cuối kỳ, đối với số nhập trong kỳ và đối với số xuất trong kỳ. Trường hợp, đối chiếu có chênh lệch, DN được giải trình và cung cấp chứng từ, tài liệu chứng minh.

3.4.2. Thực trạng xử lý các vi phạm GLTM trong hoạt động GCXK của TCHQ

Trong 5 năm qua, với quyết tâm "tích cực, chủ động trong phòng chống buôn lậu, GLTM", TCHQ đã bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 Quốc gia, Bộ Tài chính, tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Tuy

nhiên một số khó khăn, vướng mắc trong thực tế ảnh hưởng đến hiệu quả công tác hạn chế GLTM của TCHQ, cụ thể:

- Tình trạng các đối tượng gian lận lợi dụng các quy định tạo thuận lợi về thủ tục thành lập DN để thành lập DN “ma” xảy ra phổ biến, gây ra rất nhiều khó khăn cho CQHQ, cơ quan điều tra trong quá trình điều tra.

- Khó khăn do hạn chế về mặt thẩm quyền: thẩm quyền của CQHQ được giao tiến hành một số hoạt động điều tra còn hạn chế; khi điều tra các đối tượng vi phạm thường trốn tránh không hợp tác, không đến làm việc, không cung cấp hồ sơ tài liệu yêu cầu... dẫn đến thời gian điều tra, xác minh xử lý kéo dài.

- Vẫn còn tình trạng các đơn vị trong ngành Hải quan chưa thực hiện hết thẩm quyền điều tra theo pháp luật. Tổ chức điều tra hình sự, khi phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tội phạm nhưng không tiến hành điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật về hình sự mà tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

- Vướng mắc trong vấn đề phối hợp, cung cấp thông tin của DN để phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm. Khi CQHQ tiến hành điều tra, xác minh vi phạm của DN đề nghị cơ quan quản lý nhà nước cung cấp thông tin, tài liệu thì có những cơ quan không làm việc, không phản hồi gây ra khó khăn, kéo dài thời gian kết luận, giải quyết vụ việc...

3.5. Thực trạng hoạt động hợp tác hải quan, phối hợp cùng các bên có liên quan trong nước và quốc tế của Tổng cục Hải quan

CQHQ đã tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính về công tác chống buôn lậu và GLTM; tăng cường phối hợp với lực lượng chức năng trên địa bàn như Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường, Cảnh sát biển... trong chia sẻ thông tin, tuần tra, kiểm soát, đấu tranh phát hiện, bắt giữ và xử lý vi phạm; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ ngành. Bên cạnh đó, TCHQ đã đẩy mạnh hiện đại hóa, tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế như: ký kết các điều ước, thỏa thuận hợp tác đa phương và song phương về hỗ trợ

hành chính trong đấu tranh chống GLTM; tham gia các hoạt động chia sẻ, thu thập thông tin với các cơ quan, văn phòng tình báo hải quan khu vực và quốc tế; tham gia các chương trình kiểm soát chung của khu vực và thế giới; hợp tác điều tra chống buôn lậu... Tuy nhiên, trên thực tế, sự hợp tác này vẫn còn nhiều hạn chế từ khuôn khổ pháp lý cho đến thực tiễn triển khai.

4. Giải pháp nhằm hạn chế GLTM trong hoạt động GCXK đối với TCHQ trong thời gian tới

4.1. Giải pháp đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quản lý hoạt động GCXK

- Tiếp tục tiến hành rà soát hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách liên quan đến quản lý hoạt động GCXK.

- TCHQ cần hệ thống hóa và ban hành văn bản về quản lý hoạt động GCXK có tính quy chế của ngành Hải quan rõ ràng, không tản mạn.

- Xây dựng hệ thống phần mềm tra cứu văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật về hải quan hiện đại, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, phù hợp với với các cam kết quốc tế.

4.2. Giải pháp đối với tổ chức bộ máy và đào tạo nhân lực của TCHQ

- Rà soát phân loại và tiêu chuẩn hóa lực lượng CBHQ, chú trọng ngay từ khâu tuyển chọn đội ngũ theo hướng lựa chọn những người có phẩm chất, đạo đức tốt, đã được đào tạo chính quy đúng chuyên ngành phù hợp.

- Bố trí những CBHQ có kinh nghiệm, kiến thức sâu, có ý thức trách nhiệm cao với công việc, có phẩm chất, đạo đức tốt quản lý hoạt động GCXK.

- Xây dựng và triển khai quyết liệt quy chế về kiểm tra, kiểm soát nội bộ ở cả 3 cấp (Chi cục, Cục Hải quan tỉnh, thành phố và Tổng cục).

- Xử lý ngay hành vi vi phạm của CBHQ, có những biện pháp ngăn chặn kịp thời đối với các dấu hiệu, xu hướng trở thành vi phạm theo thẩm quyền được giao, có biện pháp chấn chỉnh hoặc hỗ trợ kịp thời thông qua cơ chế quy phạm.

- Bồi dưỡng, tập huấn cả chuyên môn nghiệp vụ và đào tạo giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, danh dự và trách nhiệm nghề nghiệp cho CBHQ.

4.3. Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyên truyền thông tin, hướng dẫn phổ biến các văn bản chính sách

- Xây dựng và thực hiện đầy đủ các hình thức và nội dung tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng thành thạo thủ tục hải quan điện tử.

- Công khai hóa, minh bạch hóa, cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật về hải quan cho người khai hải quan cần được nâng cao và trở thành một nhiệm vụ trọng tâm để thiết lập mối quan hệ đối tác giữa CQHQ và DN.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho người khai hải quan theo nhiều hình thức: trực tiếp tại CQHQ, qua điện thoại, qua văn bản, tại trụ sở của DN, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đối thoại DN, website của Tổng cục, của các Cục và Chi cục.

- Tăng cường mối quan hệ đối tác, hợp tác giữa CBHQ và DN góp phần thực hiện mục tiêu tạo thuận lợi thương mại và đầu tư.

4.4. Giải pháp kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm gian lận thương mại trong gia công xuất khẩu- Liên thông hệ thống khai báo giữa DN và CQHQ quản lý trực tiếp tại địa phương để dễ giám sát các DN khai báo định mức sử dụng NVL.

- Thủ tục hải quan điện tử cần phải được hoàn thiện sớm, kết nối với các đơn vị có liên quan để việc khai báo trước chủ động hơn, tự động hóa hơn, nâng cao hiệu quả xử lý thông tin đầu vào cho CQHQ, tránh rủi ro do DN mang lại do thiếu những thông tin dữ liệu về hàng hóa.

- Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan, cụ thể:

+ Điều tra cơ bản DN làm thủ tục trên từng địa bàn để phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình, đặc biệt đối với DN có các lô hàng luồng xanh;

+ Nắm tình hình hoạt động của DN, việc tuân thủ luật pháp của DN thông qua thông tin của các nguồn trong và ngoài ngành.

+ Thực hiện tốt công tác thu thập, phân tích thông tin; rà soát, kiểm tra thường xuyên, kịp thời phát hiện dấu hiệu nghi vấn, có nhiều khả năng xảy ra gian lận để tổ chức kiểm tra; nhanh chóng ra quyết định ấn định thuế và xử lý theo quy định đối với các trường hợp phát hiện gian lận.

+ Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong Tổng cục có chức năng liên quan để chia sẻ thông tin, phối hợp xử lý và hỗ trợ lẫn nhau thông tin quản lý rủi ro; hỗ trợ tích cực cho hoạt động KTSTQ bằng việc đưa ra các cảnh báo, chỉ dẫn về tình hình chấp hành pháp luật của các DN để có cơ sở tiến hành kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm.

- Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra báo cáo quyết toán hợp đồng gia công: (i) Tổ chức phân loại DN theo nhóm ngành nghề gia công để theo dõi. (ii) Áp dụng quản lý rủi ro kiểm tra theo dõi doanh trên hệ thống phần mềm

- Xây dựng bộ tiêu chí phục vụ công tác kiểm tra phát hiện các hành vi gian lận GCXK.

- Khuyến khích sự tuân thủ của DN. TCHQ phân loại mức độ tuân thủ của DN theo tiêu chí xây dựng và công bố rộng rãi, công khai. Từ đó, có các biện pháp hỗ trợ DN tuân thủ pháp luật cũng như cung cấp công cụ và hướng dẫn DN tự đánh giá, thẩm định mức độ tuân thủ trong hoạt động GCXK; công khai và thông tin rộng rãi đến DN về tiêu chí này, mức độ tuân thủ của DN; giải đáp và trả lời các thông tin liên quan đến đánh giá phân loại mức độ tuân thủ của DN;

- Nhóm giải pháp xử lý các vi phạm GLTM trong hoạt động GCXK: (i) Đề xuất sửa đổi một số vướng mắc về luật pháp liên quan đến thẩm quyền của CQHQ trong việc xử lý các vi phạm GLTM; (ii) Phân công rõ ràng trách nhiệm giữa một số đơn vị trong quá trình xử lý vi phạm; (iii) Áp dụng các hình thức phạt giữa xử phạt hành chính và chuyển sang xử phạt hình sự;...

4.5. Giải pháp tăng cường hoạt động hợp tác hải quan, phối hợp cùng các bên có liên quan trong nước và quốc tế

Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và thay thế Quy chế phối hợp với một số Bộ, Ngành, lĩnh vực có liên quan trong nước. Bên cạnh đó, lực lượng Hải quan cần tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết quốc tế, cụ thể là: triển khai thực hiện Hiệp định WTO về thuận lợi hóa thương mại trên cơ sở phê chuẩn của Quốc hội, tiếp tục rà soát, cập nhật và theo dõi thực hiện các cam kết quốc tế trong lĩnh vực hải quan có liên quan ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia (2020), *Báo cáo thực hiện về phòng, chống gian lận thương mại*, Hà Nội.
2. Đào Thị Hoa Sen (2013), *Lực lượng kiểm tra sau thông quan: Hiệu quả từ công tác chống gian lận hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa xuất kinh doanh từ nội địa vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Tạp chí Nghiên cứu Hải quan*, (11).
3. Tổng cục Hải quan (2020), *Báo cáo thường niên về chống hạn chế gian lận thương mại trong hoạt động gia công xuất khẩu*, Hà Nội.
4. Tổng cục Hải quan Việt Nam (2017), *Báo cáo công tác đấu tranh, phòng chống hạn chế gian lận thương mại trong hoạt động gia công xuất khẩu*, Hà Nội, tr.1-2.
5. ADB (2007), *Guidelines for Customs Risk Management*
6. WCO (2003), *Guidelines on Risk Management*, Brussels, Belgium.
7. Hoon Sung (2020), *Managing China Processing Trade Regimes (PTR) with a Software Solution*, China.

Ngày nhận bài: 4/3/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/4/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/4/2023

Thông tin tác giả:

ThS. MAI THANH HUYỀN

Trường Đại học Thương mại

**A STUDY ON THE CURRENT SITUATION
OF TRADE FRAUD IN EXPORT PROCESSING AND SOLUTIONS
TO HELP THE GENERAL DEPARTMENT OF VIETNAM CUSTOMS
BETTER PREVENT TRADE FRAUD IN EXPORT PROCESSING**

● Master. **MAI THANH HUYEN**

Thuongmai University

ABSTRACT:

This study aims to categorize the main types of trade fraud in export processing, and develop measures against trade fraud in export processing for the customs authority. By analyzing the current situation of trade fraud in export processing, this study proposes some solutions to help the General Department of Vietnam Customs better prevent trade fraud in export processing in the coming time.

Keywords: trade fraud, export processing, customs management, General Department of Vietnam Customs.